| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN YÊN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 02/3/2021
"V/v tranh chấp vay tài sản giữa anh C với anh Th".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tư Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Giáp Hồng Thanh;

Ông Nguyễn Lâm Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn C, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

*2. Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2020 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Vũ Văn C trình bày:

Do có mối quan hệ ban bè cùng thôn với anh Hoàng Văn Th, nên ngày 11/5/2020, anh Th có đến nhà anh hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để kinh doanh cám nên anh đã đồng ý cho vay, khi vay anh và anh Th thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, không thỏa thuận về lãi suất và tài sản thế chấp. Sau khi nhận tiền thì anh Th có viết giấy biên nhận vay tiền và có ký tên ở

phần người vay. Đến hạn trả nợ, anh đã nhiều lần yêu cầu anh Th trả nợ nhưng đến nay anh Th không trả cho anh số tiền trên.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Văn Th phải trả cho anh số tiền gốc là 50.000.000 đồng, anh không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa hôm nay anh C có mặt và giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Th đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc và cũng không trình bầy ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa anh Th vắng mặt.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn C, buộc anh Hoàng Văn Th có trách nhiệm trả anh Vũ Văn C số tiền gốc là 50.000.000 đồng gốc.

Về án phí anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn là anh Hoàng Văn Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

Về người tham gia tố tụng, mặc dù khi lập hợp đồng vay tài sản giữa anh C với anh Th thì anh C có vợ là chị Phạm Thị S, anh Th có vợ là chị Lê Thị M. Nhưng anh C xác định đây là tiền riêng của anh không liên quan đến chị S. Đồng thời, chị S cũng xác định đây là tiền riêng của anh C, không liên quan đến chị và chị từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án. Mặt khác, anh C chỉ yêu cầu cá nhân anh Th trả tiền. Do đó, Tòa án không đưa chị S, chị M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về số tiền nợ:

Xét yêu cầu của anh Vũ Văn C đòi anh Hoàng Văn Th trả số tiền 50.000.000 đồng gốc, Hội đồng xét xử nhận thấy: kèm theo đơn khởi kiện, anh C có nộp 01 giấy biên nhận vay tiền có ghi người vay là anh Hoàng Văn Th và anh Th có ký vào phần người vay, quá trình giải quyết vụ án anh Th không trình bầy ý kiến để bảo vệ quyền lợi của mình. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của anh C là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến việc tồn đọng số nợ

trên là do anh Th không có ý thức thanh toán trả cho anh C số tiền trên mặc dù anh C đã nhiều lần yêu cầu anh Th thanh toán nhưng anh Th vẫn không thanh toán nên buộc anh C phải khởi kiện ra Tòa án để giải quyết. Yêu cầu trên của anh C là phï hîp. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Th phải thanh toán trả cho anh C số tiền là 50.000.000 đồng gốc.

[3] Về lãi suất: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đăt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: anh C yêu cầu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật do đó cần áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh C được chấp nhận nên anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Số tiền án phí được tính cụ thể như sau: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn C

1. Buộc anh Hoàng Văn Th phải trả cho anh Vũ Văn C số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) gốc.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong.

2. Về án phí: anh Hoàng Văn Th phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Vũ Văn C số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lại thu tiền số AA/2020/0000130, ngày 08/12/2020, tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Yên.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Tư Duy**